

Sổ Điểm

Học phần **Pháp luật (VIE1026)**

Lớp **PHAPLUAT_08_1**

Thời gian **2022-03-09 - 2022-03-24**

Học kỳ **Spring 2022 - Block 2**

#	Mã sinh viên	Họ và tên	Assignment (0%)	Điểm thường đúng tiến độ (0%)	Điểm thường tích cực (0%)	Final exam (100%)	Quiz online 1 (0%)	Quiz online 2 (0%)	Quiz online 3 (0%)	Quiz online 4 (0%)	Quiz online 5 (0%)	Quiz online 6 (0%)	Quiz online 7 (0%)	Quiz online 8 (0%)	Điểm tổng kết	Trạng thái
1	PS10561	Nguyễn Anh Cường	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
2	PS15338	Nguyễn Thị Hón	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
3	PS16381	Nguyễn Đăng Trùng Dương	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
4	PS16424	Ngô Đăng Khoa	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
5	PS16533	Dương Thị Thúy Hiền	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
6	PS16541	Nguyễn Anh Tài	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
7	PS16545	Nguyễn Thị Yến Nhi	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
8	PS16548	Vũ Kim Ngân	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
9	PS16563	Vũ Đình Chiến	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
10	PS16576	Lê Minh Trường	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
11	PS16583	Hồ Sỹ Khánh Loan	10.0	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
12	PS16588	Trương Lê Hiệp	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
13	PS16589	Nguyễn Huy Tuấn	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
14	PS16592	Lê Huyền Thơ	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
15	PS16594	Huỳnh Lê Trung Sơn	0.0	0.0	0.0	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	0.0	Trượt
16	PS16600	Ngô Thị Ngọc Giàu	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
17	PS16603	Phạm Xuân Tuấn	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
18	PS16605	Phan Thành Tính	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
19	PS16606	Phạm Văn Nghĩa	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
20	PS16609	Nguyễn Trung Tính	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
21	PS16616	Đặng Trung Hưng	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
22	PS16623	Huỳnh Văn Khanh	5.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
23	PS16769	Nguyễn Phan Chánh	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
24	PS16776	Trần Trung Hiếu	8.3	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
25	PS16781	Đàm Văn Biển	8.3	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
26	PS16786	Trần Ngọc Tú Tú	8.3	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
27	PS16789	Phạm Thị Tuyết Nhi	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
28	PS16800	Phan Minh Tuyển	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
29	PS16802	Võ Lê Vũ	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
30	PS16804	Võ Trọng Nghĩa	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
31	PS16814	Phan Ngọc Quốc	10.0	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
32	PS16817	Nguyễn Khánh An	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
33	PS16824	Nguyễn Tấn Phương	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
34	PS16827	Võ Ngọc Luân	8.3	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
35	PS16828	Phạm Thị Kim Anh	10.0	0.5	0.5	5.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.3	Đạt
36	PS16829	Nguyễn Phạm Hùng Danh	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt

37	PS16830	Cao Minh Hiếu	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
38	PS16831	Trần Văn Pha	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
39	PS16832	Hoàng Thị Thanh Phương	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
40	PS16834	Ngô Nguyễn Hà My	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
41	PS16847	Huỳnh Trung Huy	8.3	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
42	PS16855	Nguyễn Thành Phước	8.3	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
43	PS16856	Hoàng Minh Tuấn	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
44	PS17205	Lê Quang Tài	8.3	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
45	PS17206	Nguyễn Thị Kim Ngân	8.3	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
46	PS17218	Đỗ Văn Chí	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
47	PS17222	Nguyễn Thị Nhân	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
48	PS17245	Trần Lê Minh Tuấn	8.3	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
49	PS17246	Phạm Ngọc Phú	8.3	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
50	PS17270	Nguyễn Anh Tuấn	8.3	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
51	PS17277	Nguyễn Gia Huy	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
52	PS17290	Nguyễn Thanh Tùng	5.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
53	PS17307	Trần Văn Vàng	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
54	PS17720	Trần Minh Quang	10.0	0.5	0.5	7.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.2	Đạt
55	PS17783	Đỗ Hoàng Tùng	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
56	PS17791	Lê Minh Nhựt	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
57	PS17808	Bùi Tấn Trường	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
58	PS17860	Vũ Hoàng Linh	10.0	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
59	PS17862	Lê Hữu Nghị	8.3	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
60	PS17864	Nguyễn Nho Phú Thịnh	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
61	PS17878	Võ Trần Ngân Băng	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
62	PS17883	Nguyễn Anh Tài	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
63	PS18137	Trần Ngọc Hậu	10.0	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
64	PS18154	Trần Thị Bích Ngọc	10.0	0.5	0.5	8.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.5	Đạt
65	PS18179	Nguyễn Hữu Trọng	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
66	PS18207	Nguyễn Hoàng Phong	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
67	PS18228	Trần Bảo Huy	8.3	0.5	0.5	6.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.0	Đạt
68	PS18249	Kiều Thị Ánh Nhi	8.3	0.5	0.5	5.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.5	Đạt
69	PS18255	Lê Văn Quân	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
70	PS18257	Lâm Đỗ Hoàng Thông	5.0	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
71	PS18267	Nguyễn Thị Minh Anh	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
72	PS18269	Trần Thị Ngọc Trinh	8.3	0.5	0.5	5.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.7	Đạt
73	PS18270	Võ Thanh Thiện	10.0	0.5	0.5	8.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.8	Đạt
74	PS18288	Lê Thành Đạt	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
75	PS18299	Đỗ Trần Hồng Ngọc	10.0	0.5	0.5	6.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.7	Đạt
76	PS18303	Nguyễn Đào Minh Tân	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
77	PS18365	Ngô Anh Minh	10.0	0.5	0.5	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.7	Đạt
78	PS18385	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	10.0	0.5	0.5	6.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.3	Đạt
79	PS18405	Đinh Thị Yến Trang	10.0	0.5	0.5	7.7	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.7	Đạt
80	PS18407	Trần Văn Hiếu	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
81	PS18460	Nguyễn Hoàng Ngọc Ánh	8.3	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
82	PS18467	Nguyễn Phương Thảo	10.0	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt

83	PS18481	Nguyễn Thị Kim Ngân	10.0	0.5	0.5	5.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.0	Đạt
84	PS18498	Trần Đào Hoàng Anh	10.0	0.5	0.5	7.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5	Đạt
85	PS18503	Trần Vĩ	10.0	0.5	0.5	8.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.2	Đạt
86	PS18507	Hồng Cẩm Tú	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Trượt
87	PS18520	Lê Thị Mỹ Duyên	8.3	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
88	PS18521	Đặng Phước Thiện	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
89	PS18522	La Duyên Thanh	8.3	0.5	0.5	7.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.8	Đạt
90	PS18529	Đỗ Văn Sơn	8.3	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
91	PS18530	Nguyễn Thị Hân	8.3	0.5	0.5	6.2	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.2	Đạt
92	PS18532	Lê Vĩnh Phương	8.3	0.5	0.5	5.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	6.8	Đạt
93	PS18538	Nguyễn Kiều Nghi	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
94	PS18540	Mai Gia Tuệ	10.0	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
95	PS18545	Nguyễn Lê Quế Nhi	10.0	0.5	0.5	7.3	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.3	Đạt
96	PS18557	Đoàn Lê Uyên Nhi	10.0	0.5	0.5	7.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0	Đạt
97	PS18581	Lê Thị Thủy Tiên	10.0	0.5	0.5	6.5	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5	Đạt
98	PS18792	Phạm Trình An Nguyễn	10.0	0.5	0.5	8.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	9.0	Đạt
99	PS19197	Mai Nguyễn Ngọc Nhi	10.0	0.5	0.5	6.8	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	7.8	Đạt
100	PS19203	Lê Thiện Thanh	8.3	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt
101	PS19206	Trần Thị Kim Thanh	8.3	0.5	0.5	0.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0	1.0	Trượt

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2022
Giảng viên phụ trách